

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA
PHƯƠNG NAM

PHUONG NAM CULTURAL JOINT
STOCK CORPORATION

Số/No: 09/CV/PNC-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence-Freedom-Happiness

TP.HCM, Ngày 31 tháng 03 năm 2025
HCMC, March 31 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tổ chức niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
- Organization name : PHUONG NAM CULTURAL JOINT STOCK CORPORATION
- Mã chứng khoán : PNC
- Stock symbol : PNC
- Trụ sở chính : 940 đường 3 tháng 2, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
- Head office address : 940, 3/2 Street, 15 Ward, 11 District, Ho Chi Minh City
- Người được ủy quyền công bố thông tin: Nguyễn Hữu Hoạt
- Authorized person to disclose information: Mr. Nguyen Huu Hoat
- Điện thoại/Tel : 028 38663447 Fax: 028 38663449
- Loại thông tin công bố/ Types of information release:
 - 24 giờ/24 hours; 72 giờ/72 hours; định kỳ/ Periodic
 - Bất thường/Extraordinary; Theo yêu cầu/ On request
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 (Riêng +HN)
- Information to be disclosure: The Audited Financial Statements of 2024 (Separate and Consolidated reports)
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2025 tại đường dẫn www.pnc.com.vn của công ty.

This information is disclosed on PNC's website on March 31 2025 at the link below
www.pnc.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby declare that all information provided in this announcement is true and accurate. We shall be legally responsible for the accuracy of our information disclosure.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ As above:

- Lưu tại VPCT/ Save at the office

CÔNG TY CP VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHUONG NAM CULTURAL JOINT STOCK CORPORATION
PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION



Nguyễn Hữu Hoạt

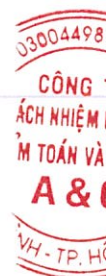
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
VĂN HÓA PHƯƠNG NAM



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 36
8. Phụ lục	37



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Như Quỳnh - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Như Quỳnh
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2025



Số: 1.0816/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng liên quan đến tiền thuê mặt bằng theo đơn giá mới và tiền lãi chậm trả do bên cho thuê đưa ra tùy thuộc vào Quyết định cuối cùng của Tòa án liên quan đến vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng thuê mặt bằng”.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

Võ Thành Công

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1033-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		59.529.915.837	65.821.743.475
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	41.741.037.431	51.203.236.000
1. Tiền	111		1.041.037.431	1.203.236.000
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.700.000.000	50.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.639.567.991	14.432.001.150
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	36.038.739.711	30.744.193.406
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.420.000	4.420.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.3	17.849.972.365	17.849.972.365
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	10.013.038.251	11.245.053.163
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(46.266.602.336)	(45.411.637.784)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		117.301.417	121.711.017
1. Hàng tồn kho	141	V.6	117.301.417	121.711.017
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		32.008.998	64.795.308
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	32.008.998	64.795.308
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		116.819.128.291	107.168.381.462
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		907.249.440	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	907.249.440	-
- Nguyên giá	222		5.324.503.281	4.491.839.553
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.417.253.841)	(4.491.839.553)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	-	-
- Nguyên giá	228		3.043.794.395	3.043.794.395
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.043.794.395)	(3.043.794.395)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	-	-
- Nguyên giá	231		4.170.407.110	4.170.407.110
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.170.407.110)	(4.170.407.110)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	115.910.076.141	107.165.127.355
1. Đầu tư vào công ty con	251		192.126.120.497	192.126.120.497
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		16.436.000.000	16.436.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.499.906.900	2.499.906.900
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(95.151.951.256)	(103.896.900.042)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.802.710	3.254.107
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.802.710	3.254.107
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		176.349.044.128	172.990.124.937

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.928.619.042	6.859.367.625
I. Nợ ngắn hạn	310		6.185.619.042	6.859.367.625
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	445.591.199	442.002.317
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.276.092.075	2.343.570.375
4. Phải trả người lao động	314	V.14	970.301.123	769.436.833
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	596.638.166	1.449.070.091
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	1.896.996.479	1.855.288.009
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		743.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17	743.000.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		169.420.425.086	166.130.757.312
I. Vốn chủ sở hữu	410		169.420.425.086	166.130.757.312
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18a	110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18a	24.738.460.046	24.738.460.046
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.18a	(2.616.000.640)	(2.616.000.640)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18a	1.599.969.014	1.599.969.014
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18a	35.295.586.666	32.005.918.892
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		26.606.243.392	32.005.918.892
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8.689.343.274	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		176.349.044.128	172.990.124.937

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lậpNguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởngNguyễn Như Quỳnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	15.182.776.843	12.963.998.709
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		15.182.776.843	12.963.998.709
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	8.196.109.884	9.795.420.853
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.986.666.959	3.168.577.856
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.602.193.230	3.667.775.188
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(8.701.286.667)	(16.323.883.100)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		43.571.392	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.107.048.458	11.472.322.765
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.183.098.398	11.687.913.379
11. Thu nhập khác	31	VI.6	28.181.818	441.076.200
12. Chi phí khác	32	VI.7	356.733.889	283.030.000
13. Lợi nhuận khác	40		(328.552.071)	158.046.200
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.854.546.327	11.845.959.579
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.165.203.053	2.242.775.026
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.689.343.274</u>	<u>9.603.184.553</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lậpNguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởngNguyễn Như Quỳnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.854.546.327	11.845.959.579
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	146.330.560	10.120.000
- Các khoản dự phòng	03	V.5; V.11	(7.889.984.234)	(10.423.366.770)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6	(1.629.465.957)	(3.667.775.188)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	43.571.392	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.524.998.088	(2.235.062.379)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.062.531.393)	38.680.760.440
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.409.600	3.785.600
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(614.599.179)	(5.205.358.637)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		34.237.707	(25.614.735)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(43.571.392)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(2.256.589.957)	(112.873.181)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.413.646.526)	31.105.637.108
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(1.053.580.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.6	27.272.727	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(100.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	100.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.602.193.230	3.667.775.188
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		575.885.957	3.667.775.188

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM



Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

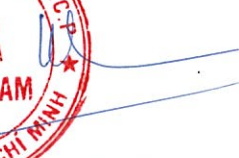
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	830.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(87.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16a; V.18c	(5.367.438.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.624.438.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(9.462.198.569)	34.773.412.296
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	51.203.236.000	16.429.823.704
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	41.741.037.431	51.203.236.000


Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập
Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Như Quỳnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm; cho thuê mặt bằng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh nhà sách (bán lẻ các ngành hàng)	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý phát hành sách báo, bán buôn bán lẻ sách báo, tạp chí bằng đĩa, đồ chơi...	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán băng đĩa, dịch vụ quảng cáo thương mại, rạp chiếu phim	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	160/12 Đội Cung, Phường 9, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	In trên bao bì, đóng bìa, gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam ⁽ⁱ⁾	160/13 Đội Cung, Phường 9, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, dụng cụ thiết bị học sinh	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Phát hành phim, hậu kỳ, quảng cáo, tổ chức biểu diễn	100,00%	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam ⁽ⁱ⁾	137 Lê Quang Định, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán hàng gia dụng, đại lý phát hành báo, bán văn phòng phẩm, quảng cáo	59,90%	59,90%	50,00%
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	236A/1 Lê Văn Sỹ, Phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Bán bản quyền các sản phẩm truyền thông	30,67%	30,67%	30,67%
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam ⁽ⁱ⁾	181/31/17 Bình Thới, Phường 9, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động hậu kỳ như biên tập, truyền hình	32,00%	32,00%	32,00%

⁽ⁱ⁾ Ba công ty này đã tạm ngưng hoạt động.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 08 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 07 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Ông Ích Khiêm (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Ông Ích Khiêm (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà và đất thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Bất động sản đầu tư là nhà cửa được khấu hao từ 06 – 10 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao từ 04 – 08 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ trong lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay và các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	24.438.287	15.891.229
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.016.599.144	1.187.344.771
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	40.700.000.000	50.000.000.000
Cộng	<u>41.741.037.431</u>	<u>51.203.236.000</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>34.376.378.147</u>	<u>29.090.641.736</u>
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	6.672.201.270	6.330.744.040
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	3.292.585.494	2.581.105.009
Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam	601.448.802	601.448.802
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	23.810.142.581	19.577.343.885
Phải thu các khách hàng khác	<u>1.662.361.564</u>	<u>1.653.551.670</u>
Cộng	<u>36.038.739.711</u>	<u>30.744.193.406</u>

3. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Số dư cuối năm là khoản cho Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam (là bên liên quan) vay với lãi suất 10%/năm. Từ ngày 01 tháng 8 năm 2018, Công ty đã miễn tính lãi đối với khoản cho vay này.

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>9.165.701.156</u>	<u>(8.351.623.816)</u>	<u>10.395.216.068</u>	<u>(8.351.623.816)</u>
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam – phải thu về chi hộ, lãi cho vay	-	-	1.249.514.912	-
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam – phải thu về chi hộ, lãi cho vay	4.747.274.950	(4.747.274.950)	4.747.274.950	(4.747.274.950)
Công ty TNHH MTV In Phương Nam – phải thu về chi hộ	43.903.493	(43.903.493)	43.903.493	(43.903.493)

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam – phải thu về chi hộ	15.398.858	(15.398.858)	15.398.858	(15.398.858)
Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam – phải thu về chi hộ	3.545.046.515	(3.545.046.515)	3.545.046.515	(3.545.046.515)
Ban điều hành – tạm ứng	814.077.340	-	794.077.340	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	847.337.095	(189.849.406)	849.837.095	(189.849.406)
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	610.858.497	-	610.858.497	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	236.478.598	(189.849.406)	236.478.598	(189.849.406)
Tạm ứng	-	-	2.500.000	-
Cộng	10.013.038.251	(8.541.473.222)	11.245.053.163	(8.541.473.222)

5. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		52.928.245.456	8.066.367.890	51.900.176.947	7.893.263.933
Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam		21.996.467.682	-	21.996.467.682	-
Phải thu tiền cho vay	Trên 03 năm	17.849.972.365	-	17.849.972.365	-
Phải thu tiền lãi, chi hộ	Trên 03 năm	3.545.046.515	-	3.545.046.515	-
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	601.448.802	-	601.448.802	-
Công ty TNHH Nhân hiệu Phương Nam – phải thu về chi hộ	Trên 03 năm	15.398.858	-	15.398.858	-
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam		11.229.228.601	411.937.313	10.868.701.913	435.577.527
Phải thu tiền bán hàng	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	179.791.409	125.853.986	175.084.343	122.559.040
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	355.819.622	177.909.811	360.578.388	180.289.194
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	360.578.388	108.173.516	442.430.975	132.729.293
	Trên 03 năm	5.585.764.232	-	5.143.333.257	-
Phải thu tiền lãi cho vay, chi hộ	Trên 03 năm	4.747.274.950	-	4.747.274.950	-
Công ty TNHH MTV In Phương Nam - phải thu về chi hộ	Trên 03 năm	43.903.493	-	43.903.493	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam – phải thu tiền bán hàng		16.759.791.913	7.178.390.313		16.759.791.913	7.178.390.313
	<i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i>	<i>743.326.374</i>	<i>520.328.462</i>	<i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i>	<i>743.326.374</i>	<i>520.328.462</i>
	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	<i>9.265.610.947</i>	<i>4.632.805.474</i>	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	<i>9.265.610.947</i>	<i>4.632.805.474</i>
	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	<i>6.750.854.592</i>	<i>2.025.256.377</i>	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	<i>6.750.854.592</i>	<i>2.025.256.378</i>
	<i>Trên 03 năm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Phương Nam Phim – phải thu tiền bán hàng		2.883.454.909	476.040.264		2.215.913.088	279.296.094
	<i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i>	<i>446.945.663</i>	<i>312.861.964</i>	<i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	<i>222.178.358</i>	<i>111.089.179</i>	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	<i>173.630.404</i>	<i>86.815.202</i>
	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	<i>173.630.404</i>	<i>52.089.121</i>	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	<i>641.602.973</i>	<i>192.480.892</i>
	<i>Trên 03 năm</i>	<i>2.040.700.484</i>	<i>-</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>1.400.679.711</i>	<i>-</i>
Cá nhân và tổ chức khác		1.733.664.771	328.940.001		1.733.664.771	328.940.001
Bà Lê Thị Hạnh – phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	110.000.000	-	Trên 03 năm	110.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng Bảo vệ Môi trường 1122		1.583.390.770	288.666.000		1.583.390.770	288.666.000
Phải thu tiền bán hàng	<i>Trên 03 năm</i>	<i>1.393.541.364</i>	<i>288.666.000</i>	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	<i>1.393.541.364</i>	<i>288.666.000</i>
Phải thu khác	<i>Trên 03 năm</i>	<i>189.849.406</i>	<i>-</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>189.849.406</i>	<i>-</i>
Phí vãng lai - phải thu khác	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	<i>40.274.001</i>	<i>40.274.001</i>	<i>Từ 06 tháng đến dưới 01 năm</i>	<i>40.274.001</i>	<i>40.274.001</i>
Cộng		54.661.910.227	8.395.307.891		53.633.841.718	8.222.203.934

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	45.411.637.784	39.511.121.454
Trích lập dự phòng bổ sung	854.964.552	5.900.516.330
Số cuối năm	46.266.602.336	45.411.637.784

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến sản xuất đĩa nhạc của Nhạc sĩ Phạm Duy.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	514.603	-
Chi phí bảo hiểm sức khỏe	26.909.883	51.074.520
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.584.512	13.720.788
Cộng	<u>32.008.998</u>	<u>64.795.308</u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn

Các chi phí văn phòng phẩm.

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.846.087.717	949.137.907	1.696.613.929	4.491.839.553
Mua trong năm	-	1.053.580.000	-	1.053.580.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(220.916.272)	-	(220.916.272)
Số cuối năm	<u>1.846.087.717</u>	<u>1.781.801.635</u>	<u>1.696.613.929</u>	<u>5.324.503.281</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.846.087.717	728.221.635	1.696.613.929	4.270.923.281
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.846.087.717	949.137.907	1.696.613.929	4.491.839.553
Khấu hao trong năm	-	146.330.560	-	146.330.560
Thanh lý, nhượng bán	-	(220.916.272)	-	(220.916.272)
Số cuối năm	<u>1.846.087.717</u>	<u>874.552.195</u>	<u>1.696.613.929</u>	<u>4.417.253.841</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	-	-	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>907.249.440</u>	<u>-</u>	<u>907.249.440</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 907.249.440 VND (số đầu năm là 0 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương (xem thuyết minh V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Bản quyền, bằng sáng chế</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	83.860.000	2.959.934.395	3.043.794.395
Số cuối năm	83.860.000	2.959.934.395	3.043.794.395
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	83.860.000	2.959.934.395	3.043.794.395
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	83.860.000	2.959.934.395	3.043.794.395
Số cuối năm	83.860.000	2.959.934.395	3.043.794.395
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty là nhà và đất. Chi tiết như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	4.170.407.110	4.170.407.110	-
Số cuối năm	4.170.407.110	4.170.407.110	-

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Nhà số 1275 đường 3 tháng 2, Phường 16, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	34.364.000	34.364.000	-
Văn phòng số 160/12-14 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	951.503.165	951.503.165	-
Nhà số 160/14 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	279.620.000	279.620.000	-
Nhà số 160/12 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	207.420.000	207.420.000	-
Nhà số 160/13 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	268.800.000	268.800.000	-
Nhà số 160/7 đường Đội Cung, Phường 11, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	1.136.470.464	1.136.470.464	-
Nhà số 349/126 Lê Đại Hành, Phường 13, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	891.551.299	891.551.299	-
Chi phí nâng cấp	400.678.182	400.678.182	-
Cộng	4.170.407.110	4.170.407.110	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	192.126.120.497	(78.715.951.256)	192.126.120.497	(87.460.900.042)
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	116.000.000.000	(12.923.012.388)	116.000.000.000	(19.507.149.565)
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	39.000.000.000	(29.365.105.696)	39.000.000.000	(31.529.046.217)
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	18.000.000.000	(18.000.000.000)	18.000.000.000	(18.000.000.000)
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	895.868.256	(357.040.610)	895.868.256	(353.911.698)
Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam	8.230.252.241	(8.070.792.562)	8.230.252.241	(8.070.792.562)
Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam	10.000.000.000	(10.000.000.000)	10.000.000.000	(10.000.000.000)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	16.436.000.000	(16.436.000.000)	16.436.000.000	(16.436.000.000)
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	4.352.000.000	(4.352.000.000)	4.352.000.000	(4.352.000.000)
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	2.500.000.000	(2.500.000.000)	2.500.000.000	(2.500.000.000)
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam	9.584.000.000	(9.584.000.000)	9.584.000.000	(9.584.000.000)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.499.906.900	-	2.499.906.900	-
Công ty Cổ phần Sách Sóc Trăng	2.499.906.900	-	2.499.906.900	-
Cộng	211.062.027.397	(95.151.951.256)	211.062.027.397	(103.896.900.042)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Ngoại trừ việc Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam, Công ty Cổ phần Mega Phương Nam và Công ty TNHH Văn phòng phẩm Phương Nam đang tạm ngưng hoạt động, các công ty con và công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường và không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	103.896.900.042	120.220.783.142
Hoàn nhập dự phòng	(8.744.948.786)	(16.323.883.100)
Số cuối năm	95.151.951.256	103.896.900.042

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam		
Cung cấp dịch vụ	12.528.279.113	10.267.631.206
Mua hàng hóa, dịch vụ	64.697.925	177.076.022
Tiền điện cho thuê mặt bằng	530.768.729	535.822.250
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam		
Cung cấp dịch vụ	313.065.844	326.658.908
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim		
Cung cấp dịch vụ	657.790.433	680.761.684
Mua hàng hóa, dịch vụ	1.465.000	870.000.000

12. Phải trả người bán**12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	28.012.729	28.012.729
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	28.012.729	28.012.729
Phải trả các nhà cung cấp khác	417.578.470	413.989.588
Nhạc sĩ Phạm Duy	151.293.954	142.000.692
Các nhà cung cấp khác	266.284.516	271.988.896
Cộng	445.591.199	442.002.317

12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn của bên liên quan	28.012.729	28.012.729
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	28.012.729	28.012.729
Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác	231.126.315	231.126.315
Cộng	259.139.044	259.139.044

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	28.784.718	714.064.067	(688.964.663)	53.884.122
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.256.589.957	2.165.203.053	(2.256.589.957)	2.165.203.053
Thuế thu nhập cá nhân	58.195.700	1.018.048.380	(1.019.239.180)	57.004.900
Thuế nhà đất	-	27.035.549	(27.035.549)	-
Các loại thuế khác	-	29.538.889	(29.538.889)	-
Cộng	2.343.570.375	3.953.889.938	(4.021.368.238)	2.276.092.075

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch: 5%
- Các hàng hóa, dịch vụ khác⁽ⁱ⁾: 10%, 8%

- ⁽ⁱ⁾ Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội và từ ngày 01/7/2024 đến 31/12/2024 áp dụng theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.854.546.327	11.845.959.579
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	176.733.889	133.030.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(490.820.000)
Thu nhập chịu thuế	11.031.280.216	11.488.169.579
Thu nhập được miễn thuế	(205.264.950)	(205.219.792)
Thu nhập tính thuế	10.826.015.266	11.282.949.787
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.165.203.053	2.256.589.957
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	(13.814.931)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.165.203.053	2.242.775.026

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 năm 2024 còn phải trả người lao động và tiền lương tháng 13 năm 2024 trích trước.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê mặt bằng	-	909.090.905
Phí tác quyền	585.388.766	528.729.786
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	11.249.400	11.249.400
Cộng	596.638.166	1.449.070.091

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả ngắn hạn khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	62.399.131	62.399.131
Công ty TNHH Văn phòng phẩm Phương Nam – phải trả tiền chi hộ	62.399.131	62.399.131
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	1.834.597.348	1.792.888.878
Kinh phí công đoàn	10.536.000	17.664.000
Bảo hiểm xã hội	114.060.659	98.064.659
Bảo hiểm thất nghiệp	8.719.951	8.203.951
Nhận ký quỹ ngắn hạn	567.843.360	567.843.360
Cổ tức còn phải trả	98.928.500	66.691.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.034.508.878	1.034.421.908
Cộng	1.896.996.479	1.855.288.009

16b. Nợ quá hạn thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho bên liên quan	62.399.131	62.399.131
Công ty TNHH Văn phòng phẩm Phương Nam – phải trả tiền chi hộ	62.399.131	62.399.131
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác	1.065.112.908	1.051.350.577
Cộng	1.127.512.039	1.113.749.708

17. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương với lãi suất 6,6%/năm trong 24 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2024. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (xem thuyết minh số V.8).

Chi tiết phát sinh của khoản vay như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	830.000.000
Số tiền vay đã trả	(87.000.000)
Số cuối năm	743.000.000

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Công nghiệp – In – Bao bì Liksin – TNHH MTV	16.613.520.000	16.613.520.000
Các cổ đông khác	91.379.990.000	91.379.990.000
Cổ phiếu quỹ	2.408.900.000	2.408.900.000
Cộng	110.402.410.000	110.402.410.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 30 tháng 9 năm 2024 như sau:

	Số tiền (VND)
• Cổ đông tổ chức đã lưu ký	: 833.063.500
• Cổ đông cá nhân đã lưu ký	: 4.534.374.500
• Cổ đông cá nhân chưa lưu ký	: 32.237.500

18d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.040.241	11.040.241
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.040.241	11.040.241
- Cổ phiếu phổ thông	11.040.241	11.040.241
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(240.890)	(240.890)
- Cổ phiếu phổ thông	(240.890)	(240.890)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.799.351	10.799.351
- Cổ phiếu phổ thông	10.799.351	10.799.351
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán.

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 164,42 USD (số đầu năm là 164,62 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

2a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê mặt bằng	14.805.615.953	12.575.467.519
Doanh thu tác quyền	377.160.890	388.531.190
Cộng	<u>15.182.776.843</u>	<u>12.963.998.709</u>

2b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.11, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cho thuê mặt bằng	7.983.747.350	9.578.452.012
Giá vốn tác quyền	212.362.534	216.968.841
Cộng	<u>8.196.109.884</u>	<u>9.795.420.853</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.396.928.280	238.993.752
Lãi tiền cho vay	-	3.223.561.644
Cổ tức, lợi nhuận được chia	205.264.950	205.219.792
Cộng	1.602.193.230	3.667.775.188

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	43.571.392	-
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(8.744.948.786)	(16.323.883.100)
Chi phí khác	90.727	-
Cộng	(8.701.286.667)	(16.323.883.100)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.087.181.801	3.571.340.832
Chi phí đồ dùng văn phòng	6.891.113	2.100.443
Chi phí khấu hao tài sản cố định	146.330.560	10.120.000
Thuế, phí và lệ phí	30.035.549	27.316.628
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	854.964.552	5.900.516.330
Chi phí dịch vụ mua ngoài	136.522.099	156.370.778
Các chi phí khác	845.122.784	1.804.557.754
Cộng	6.107.048.458	11.472.322.765

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	27.272.727	-
Thu nhập khác	909.091	441.076.200
Cộng	28.181.818	441.076.200

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	300.000.000	270.000.000
Chi phí khác	56.733.889	13.030.000
Cộng	356.733.889	283.030.000

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.891.113	2.100.443
Chi phí nhân công	4.087.181.801	3.571.340.832
Chi phí khấu hao tài sản cố định	146.330.560	10.120.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.332.631.983	9.951.791.631
Chi phí khác	1.730.122.885	7.732.390.712
Cộng	14.303.158.342	21.267.743.618

15-
TY
HỮU
TƯ
C
ỐC52
N
A
NA
30

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Công ty đã nhận được thông báo số 34/TB-TLVA của Tòa án Nhân dân quận 11 về việc thụ lý vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng thuê mặt bằng” đối với yêu cầu của Bên cho thuê buộc Công ty giao trả mặt bằng nhà, đất thuê và thanh toán tiền nợ gốc thuê mặt bằng theo đơn giá mới mà hai bên chưa đạt được thỏa thuận bằng văn bản và tiền lãi chậm trả.

Trong thực tế thì việc trao đổi, thương lượng đơn giá mới đã được hai bên thực hiện ngay khi có đề nghị của Bên cho thuê nhưng hai bên chưa đạt được sự đồng thuận bằng văn bản. Ngoài ra, dịch Covid-19 bùng phát trong năm 2020 đã gây gián đoạn và kéo dài việc trao đổi này. Trong tình hình khó khăn chung của thị trường, tính đến tháng 02/2025, Công ty đã thanh toán toàn bộ khoản nợ thuê mặt bằng lũy kế đến ngày 31/12/2024 theo đơn giá đã được hai bên thỏa thuận bằng hợp đồng cho thuê mặt bằng ký ngày 29/07/2014. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi, đánh giá và có các biện pháp cần thiết, hợp lý để hài hòa lợi ích hai bên tùy thuộc vào Quyết định của Tòa án về đơn giá tiền thuê mới mà bên cho thuê đã đề nghị.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Hữu Hoạt	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	1.468.766.667	1.539.171.429
Bà Nguyễn Như Quỳnh	Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị		
	Tổng Giám đốc	1.222.048.167	1.229.700.000
Ông Lê Quý Phú	Phó Tổng Giám Đốc (bỏ nhiệm ngày 02/08/2024)	238.095.238	-
Ông Nguyễn Đức Long	Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000	60.000.000
Ông Võ Thành Đông Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000	60.000.000
Bà Maria	Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000	30.000.000
Bà Huỳnh Kim Đánh	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000	60.000.000
Bà Huỳnh Thị Thanh Trúc	Thành viên Ban kiểm soát	36.000.000	36.000.000
Bà Hà Thị Mai Phương	Thành viên Ban kiểm soát	36.000.000	36.000.000
Cộng		3.240.910.072	3.050.871.429

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	Công ty con
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam	Công ty con
Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.11, Công ty không phát sinh giao dịch nào khác với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.12 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các khoản nợ của Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam, Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam và Công ty TNHH MTV In Phương Nam được dự phòng toàn bộ do khó có khả năng thu hồi, các bên liên quan còn lại được dự phòng dựa trên đánh giá khả năng thu hồi, phương thức thanh toán, cản trừ nợ của Ban Tổng Giám đốc (xem thuyết minh số V.5).

3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu cung cấp các dịch vụ cho các công ty con.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ phát sinh tại thị trường trong nước.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các khoản phải thu khác.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến các Công ty con với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 95,39% tổng số dư nợ phải thu khách hàng (số đầu năm chiếm 94,62%).

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con vay tiền. Hoạt động kinh doanh của đơn vị này không hiệu quả nên Công ty đã trích lập dự phòng cho toàn bộ khoản cho vay này.

Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác chủ yếu là các khoản phải thu các công ty con nên Công ty có thể kiểm soát được các rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản công nợ này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.741.037.431	-	41.741.037.431
Phải thu khách hàng	7.808.549.072	28.230.190.639	36.038.739.711
Các khoản cho vay	-	17.849.972.365	17.849.972.365
Các khoản phải thu khác	6.355.191	8.581.747.223	8.588.102.414
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.499.906.900	-	2.499.906.900
Cộng	52.055.848.594	54.661.910.227	106.717.758.821
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	51.203.236.000	-	51.203.236.000
Phải thu khách hàng	3.542.071.276	27.202.122.130	30.744.193.406
Các khoản cho vay	-	17.849.972.365	17.849.972.365
Các khoản phải thu khác	1.255.870.103	8.581.747.223	9.837.617.326
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.499.906.900	-	2.499.906.900
Cộng	58.501.084.279	53.633.841.718	112.134.925.997

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và vay phù hợp ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính là từ 01 năm trở xuống.

4c. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.741.037.431	-	51.203.236.000	-
Phải thu khách hàng	36.038.739.711	(19.875.156.749)	30.744.193.406	(19.020.192.197)
Các khoản cho vay	17.849.972.365	(17.849.972.365)	17.849.972.365	(17.849.972.365)
Các khoản phải thu khác	8.588.102.414	(8.541.473.222)	9.837.617.326	(8.541.473.222)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.499.906.900	-	2.499.906.900	-
Cộng	106.718.087.067	(46.266.602.336)	112.134.925.997	(45.411.637.784)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	445.591.199	442.002.317
Các khoản phải trả khác	2.360.318.035	3.180.425.490
Cộng	2.805.909.234	3.622.427.807


Giá trị hợp lý


Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập


Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng


Nguyễn Như Quỳnh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: Số 940 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.599.969.014	22.402.734.339	156.527.572.759
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	9.603.184.553	9.603.184.553
Số dư cuối năm trước	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.599.969.014	32.005.918.892	166.130.757.312
Số dư đầu năm nay	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.599.969.014	32.005.918.892	166.130.757.312
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	8.689.343.274	8.689.343.274
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(5.399.675.500)	(5.399.675.500)
Số dư cuối năm nay	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.599.969.014	35.295.586.666	169.420.425.086



Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập



Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Như Quỳnh
Tổng Giám đốc

